TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - *7 - 2019*
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *95*/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/TBXX.ST ngày 26/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bành Kim T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp H A, thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Lê Tấn D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H A, thị trấn Đ, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/3/2019 và biên bản làm việc ngày 22/5/2019 bà Bành Kim T trình bày: Vào năm 1990, qua sự mai mối, bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân với ông Lê Tấn D, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, nhưng đến ngày 18/10/2017, thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi sinh 02 con chung thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân do tình cảm vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường

xuyên cải nhau, vì thương các con còn nhỏ nên bà T cố gắng chịu đựng để nuôi con khôn lớn. Nhưng thời gian gần đây, ông D vẫn không sửa đổi tính nết, vợ chồng thường xuyên cải nhau và ông D xúc phạm nhân phẩm đối với bà T. Tuy sống chung trong nhà, nhưng vợ chồng không ai quan tâm lẫn nhau và cả hai đều có mối quan hệ khác bên ngoài, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung là Lê Thúy V (nữ), sinh ngày 10/6/1994 và Lê Chí T (nam), sinh ngày 27/7/1996, các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lê Tấn D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bà Bành Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lê Tấn D vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Bành Kim T và ông Lê Tấn D, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T có đơn xin ly hôn với ông D. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Tấn D, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Bà T trình bày

nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tình cảm không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cải nhau, vì thương các con còn nhỏ nên bà T cố gắng chịu đựng để nuôi con khôn lớn. Nhưng thời gian gần đây, ông D vẫn không sửa đổi tính nết, vợ chồng thường xuyên cải nhau và ông D xúc phạm nhân phẩm đối với bà T. Tuy, sống chung trong nhà, nhưng vợ chồng không ai quan tâm lẫn nhau và cả hai đều có mối quan hệ khác bên ngoài. Trước đây, bà T cũng đã có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông D, nhưng đã tự nguyên rút lại yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 100/2018/QĐ-HNGĐ ngày 27/3/2018. Bản thân ông D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không ý do, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến hoặc cung cấp tài liệu, chứng cứ nào đối với yêu cầu của bà T. Chứng tỏ, ông D không quan tâm và có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Trang. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông D đã thật sự sâu sắc, trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của bà Trang là có sơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là Lê Thúy V (nữ), sinh ngày 10/6/1994 và Lê Chí T (nam), sinh ngày 27/7/1996, các con chung đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông D vắng mặt, không có ý kiến đối chất về vấn đề tài sản chung và nợ chung. Nên, tách thành vụ án khác để giải quyết khi các đương sự có tranh chấp hoặc yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của bà Bành Kim T với ông Lê Tấn D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bành Kim T được ly hôn với ông Lê Tấn D.

Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là Lê Thúy V (nữ), sinh ngày 10/6/1994 và Lê Chí T (nam), sinh ngày 27/7/1996, đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết khi các đương sự có tranh chấp hoặc có yêu cầu.

Về án phí: Bà Bành Kim T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 001478 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Bành Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lê Tấn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thựa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt